

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 27/5/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Cảnh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Tôn Văn Hùng.**

**Bà Đặng Thị Tiềm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Điền** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Mộng Ng**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã MHT, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

\* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã MHT, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

*(Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đặng Thị Mộng Ng trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn 21 do Ủy ban nhân dân xã MHT, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang (nay là UBND xã MHT, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang) cấp ngày 13/5/2008. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 17/10/2007. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn S không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

\* *Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Đặng Thị Mộng Ng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt không lý do.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

Chị Đặng Thị Mộng Ng là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Ng.

Anh Nguyễn Văn S là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

#### **[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Đặng Thị Mộng Ng giao nộp 01 giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 13/5/2008 của Ủy ban nhân dân xã MHT, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là UBND xã MHT, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) nên Hội đồng xét xử xác định giữa chị Đặng Thị Mộng Ng và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị Ng xác định giữa chị và anh S phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên tranh cãi, đã ly thân với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Anh S không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị Ng, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa chứng tỏ nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh S không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân với chị Ng và lời trình bày chị Ng về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ng được ly hôn với anh S là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

**[3]. Về con chung:**

- Anh Nguyễn Văn S và chị Đặng Thị Mộng Ng có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 17/10/2007.

- Chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị Ng trình bày thì chị có việc làm ổn định, đủ điều kiện nuôi cháu Tr. Anh S không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con. Để đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Tr, Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cháu Tr cho chị Ng nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Ng không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của chị Ng phù hợp với qui định của pháp luật nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[4]. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Nguyễn không yêu cầu giải quyết.

**[5]. Về án phí:** Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa** là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**\* Căn cứ vào:**

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Xử:**

1. Chấp nhận cho chị Đặng Thị Mộng Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Con chung:

Tiếp tục giao 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 17/10/2007 cho chị Đặng Thị Mộng Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng cho con vì chị Ng không yêu cầu. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí:

Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006775 ngày 25/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị Ng không phải nộp tiếp tiền án phí.

#### 4. Về quyền kháng cáo:

Chị Ng và anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự: Ng, S;
- UBND xã MHT, Tx.Cai Lậy;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Minh Cảnh**

